

CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP MÔI TRƯỜNG THÀNH TÂM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP MÔI TRƯỜNG THÀNH TÂM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANH TAM ENVIRONMENT SOLUTIONS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: THANH TAM ENVIRONMENT SOLUTIONS CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108062266

3. Ngày thành lập: 16/11/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 148 Bùi Xương Trạch, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
2.	Chăn nuôi lợn	0145
3.	Chăn nuôi gia cầm	0146
4.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
5.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
6.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
7.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
8.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
9.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
10.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
11.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
12.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
13.	Thu gom rác thải độc hại	3812
14.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
15.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
16.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900(Chính)
17.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
18.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
19.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
20.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021

21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
22.	Đại lý du lịch	7911
23.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
24.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
25.	Bán buôn thực phẩm	4632
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
27.	Trồng cây ăn quả	0121
28.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
29.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
30.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
31.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
32.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
33.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
34.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
35.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
36.	Bán buôn gạo	4631
37.	Bán buôn đồ uống	4633
38.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
39.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, karaoke)	5630
40.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
41.	Điều hành tua du lịch	7912
42.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
43.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định. - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô	4932
44.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
45.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
46.	Khai thác và thu gom than non	0520
47.	Khai thác và thu gom than bùn	0892

48.	Sản xuất than cốc	1910
49.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác Bán buôn dầu thô Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan	4661
50.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
51.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
52.	Khai thác gỗ (trừ các loại gỗ Nhà nước cấm)	0221
53.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
54.	Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác	0230
55.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
56.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại nhà nước cấm)	4620
57.	Xây dựng nhà các loại	4100
58.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
59.	Xây dựng công trình công ích	4220
60.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê.	4290
61.	Phá dỡ	4311
62.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm dò mìn, nổ mìn và hoạt động khác tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
63.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
64.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
65.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh,	4329
66.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

67.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà,	4390
68.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
69.	Trồng cây hàng năm khác	0119

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGÔ THẾ TÂM	Số 148 Bùi Xương Trạch, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	8.000.000.000	40,000	012043284	
2	NGUYỄN THỦY NGUYỄN	Số 48 Yết Kiêu, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	6.000.000.000	30,000	019058000007	
3	NGÔ CHÍ THÀNH	Thôn Hạ, Xã An Hưng, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	6.000.000.000	30,000	031450674	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGÔ THẾ TÂM

Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 01/02/1960

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 012043284

Ngày cấp: 27/06/2011

Nơi cấp: Công an Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 148 Bùi Xương Trạch, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 148 Bùi Xương Trạch, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội